

Bản án số: 12/2022/HS-ST

Ngày: 31-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hữu Vĩnh

Ông Cao Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Oanh - là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai - tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Lê Mộng Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai - tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Anh T (Tên gọi khác: T1) – sinh năm 1990; Tại: tỉnh Lâm Đồng;

Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố C, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu N, sinh năm: 1947 và bà Nguyễn Thị T2 (đã chết); Bị cáo có vợ là bà Nguyễn Thị Huyền T3, sinh năm 1992 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không có;

Nhân thân:

+ Ngày 11/6/2015 bị Công an thị trấn M, huyện Đ xử phạt hành chính 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi “Đánh nhau hoặc xúi dục người khác đánh nhau”, đã chấp hành.

+ Ngày 30/11/2017 bị Công an huyện Đ xử phạt hành chính 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi “Viết, phát tán tài liệu (hình ảnh) có

nội dung xuyên tạc, bịa đặt làm ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức, cá nhân”, đã chấp hành.

Bị cáo hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/6/2021 cho đến nay (có mặt).

2. Trần Văn V (Tên gọi khác: Không có) - Sinh năm: 1980; Tại tỉnh Lào Cai.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn G, xã L, huyện M, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn V1, sinh năm: 1946 và bà Lê Thị N1, sinh năm: 1948; Bị cáo có vợ là bà Đinh Thu H, sinh năm 1984; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không có;

Nhân thân: Ngày 20/6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xử phạt 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội: “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” theo quy định tại Điều 154 Bộ luật hình sự năm 1999, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2013/HSST, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2021 đến ngày 28/7/2021, bị cáo hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo biện pháp Đặt tiền để bảo đảm (có mặt).

3. Nguyễn Ngọc T4 (tên gọi khác: Không có) – sinh năm 1985; Tại: tỉnh Hà Nam;

Nơi đăng ký thường trú: Thôn S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Thợ điện; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm: 1949 và bà Lê Thị L1, sinh năm: 1949; Bị cáo có vợ là bà Hà Thị Thu H1 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con, sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: không có;

Nhân thân: Ngày 11/5/2021 bị cáo có hành vi “Tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy” nên ngày 10/6/2021 bị Công an huyện C, tỉnh Lâm Đồng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), đã chấp hành.

Bị cáo hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/6/2021 cho đến nay (có mặt).

4. Trần Tuấn M (tên gọi khác: B) – sinh năm 1986; Tại: tỉnh Lâm Đồng;

Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố D, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần

Quang K, sinh năm: 1962 và bà Nguyễn Thị Lan H2, sinh năm: 1962; Bị cáo chưa có vợ; Bị cáo chưa có con.

Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/6/2021 đến ngày 28/8/2021, bị cáo hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

5. Vũ Thế H3 (Tên gọi khác: Không có) - Sinh năm: 1968; Tại tỉnh Nam Định.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn A, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/10; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn H4, sinh năm: 1941 và bà Cao Thị Y, sinh năm: 1941; Bị cáo có vợ là bà Nguyễn Thị V2, sinh năm 1975; Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/10/2021 đến ngày 17/12/2021, bị cáo hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo biện pháp Bảo lãnh (có mặt).

6. Nguyễn Thị C (tên gọi khác: Không có) – sinh năm 1975; Tại: tỉnh Ninh Thuận;

Nơi đăng ký thường trú: Thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Nơi ở hiện nay: Số B T, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ họ tên cha; Con bà: Nguyễn Thị K1; Bị cáo có chồng là ông Nguyễn Thế L2 (đã ly hôn); Bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2021 đến ngày 01/8/2021, bị cáo hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

7. Nguyễn Quốc H5 (tên gọi khác: Không có) – sinh năm 1988; Tại: tỉnh Lâm Đồng;

Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố A, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn P (đã chết) và bà Đoàn Thị H6, sinh năm: 1962; Bị cáo có vợ là bà Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh năm 1988; Bị cáo có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/7/2021 cho đến nay (có mặt).

8. Nguyễn Thị L3 (tên gọi khác: Không có) – sinh năm 1965; Tại: tỉnh Nam Định;

Nơi đăng ký thường trú: Thôn D, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Vũ Thị S1, sinh năm: 1941; Bị cáo có chồng là ông Vũ Văn C1, sinh năm 1962; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1990.

Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2021 đến ngày 30/7/2021, bị cáo hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo biện pháp Đặt tiền để bảo đảm (có mặt).

9. Lê Thị N2 (tên gọi khác: Không có) – sinh năm 1980; Tại: tỉnh Nghệ An;

Nơi đăng ký thường trú: Số A Đ, khu phố B, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Trọng P1, sinh năm 1941 và bà Nguyễn Thị H7, sinh năm: 1946; Bị cáo có chồng là ông Trần Quang Đ, sinh năm 1977; Bị cáo có 01 con sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2021 đến ngày 01/8/2021, bị cáo hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

10. Lê Thế T5 (tên gọi khác: Không có) – sinh năm 1980; Tại: tỉnh Thanh Hóa;

Nơi đăng ký thường trú: Số G T, tổ dân phố C, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thế H8, sinh năm 1955 và bà Vũ Thị T6, sinh năm: 1957; Bị cáo có vợ là bà Lê Thị L4, sinh năm: 1992 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2021 đến ngày 01/8/2021, bị cáo hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

11. Đỗ Văn V3 (tên gọi khác: Không có) – sinh năm 1976; Tại: thành phố Hà Nội;

Nơi đăng ký thường trú: Thôn A, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: 02/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn K2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N3, sinh năm: 1936; Bị cáo có vợ là bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1974; Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2021 đến ngày 08/9/2021, bị cáo hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

12. Ngô Minh T7 (tên gọi khác: T7 bị) – sinh năm 1978; Tại: tỉnh Đồng Nai;

Nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Minh T8 (đã chết) và bà Huỳnh Thị T9, sinh năm: 1936; Bị cáo có vợ là bà Tăng Hoàng Minh T10 (đã ly hôn); Bị cáo 01 con sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: không có;

Nhân thân: Ngày 23/8/2011 bị Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 (mười) năm tù về tội “Giết người” theo quy định tại Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999, tại Bản án hình sự phúc thẩm số 508/2011/HSPT, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2021 đến ngày 30/7/2021, bị cáo hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo biện pháp Đặt tiền để bảo đảm (có mặt).

13. Đặng Công T11 (tên gọi khác: P2) – sinh năm 1970; Tại: tỉnh Lâm Đồng;

Nơi cư trú: Tổ dân phố F, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn L5 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ1 (đã chết); Bị cáo chưa có vợ; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2003 (đã chết), con sinh năm 2004 (đã chết), còn 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không có;

Nhân thân:

+ Ngày 28/10/1997 bị Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 9 (chín) tháng tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/HSST, đã chấp hành xong.

+ Ngày 26/4/2001 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 140 của Bộ luật hình sự, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/HSST, đã chấp hành xong.

+ Ngày 21/8/2009 bị Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt hành chính phạt 1.000.000đ về tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc (Điều 249), tại quyết định số 157/HC, đã chấp hành xong.

+ Ngày 10/02/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 (sáu) tháng 28 (hai mươi tám) ngày tù, phạt bổ sung 5.000.000đ

(Năm triệu đồng) về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 248 của Bộ luật hình sự, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2015/HSST, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2021 đến ngày 01/8/2021, bị cáo hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trịnh Thanh H9, sinh năm: 1990

Trú tại: Thôn A, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Bà Phạm Thu T12, sinh năm: 1998

Trú tại: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

+ Người chứng kiến:

Bà Nguyễn Thị Xuân L6, sinh năm: 1972

Trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

Bà Phùng Thị K3, sinh năm: 1957

Trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

Ông Đỗ Tiến Dũng

Trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 03/5/2021, tại nhà bị cáo Nguyễn Anh T thuộc tổ dân phố C, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, Công an huyện Đ phối hợp Công an thị trấn M, huyện Đ tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi đánh bạc trái phép với hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền đối với các bị cáo Đặng Công T11, Trần Văn V, Lê Thế T5, Ngô Minh T7, Phạm Thu T12, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị L3 và Lê Thị N2. Cơ quan điều tra đã thu giữ và niêm phong các đồ vật trên chiếu bạc gồm: số tiền mặt 32.000.000đ (Ba mươi hai triệu đồng), 01 đĩa sứ màu trắng, 01 chén nhựa màu trắng, 05 vị bài hình tròn được cắt từ bài tú lơ khơ, 16 điện thoại di động các loại và 09 chiếc ghế nhựa màu đỏ và 01 ghế nhựa màu xanh có kích thước hình dạng như nhau; ngoài ra, còn thu giữ trên người và xung quanh chiếu bạc các đồ vật, tài sản khác để phục vụ công tác điều tra. Khi tiến hành tổ chức lực lượng bắt quả tang vụ đánh bạc, ngoài những bị cáo bị bắt nói trên còn nhiều đối tượng khác chạy thoát được.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo bị bắt quả tang đã khai nhận: Do đã từng đánh xóc đĩa tại nhà Nguyễn Anh T vào những ngày trước đó nên vào sáng ngày

03/5/2021, Đỗ Văn V3 điện thoại và hỏi Nguyễn Thị L3, Vũ Thế H3 có xuống thị trấn M để đánh bạc không thì V3 đi xe ô tô đến đón. Sau khi đón L3 và H3 ở huyện D xong, V3 chạy xe đi xuống thành phố B đón Lê Thị N2, V, Ly Tà B1, H8 (bạn trai của N2) cùng đi xuống thị trấn M. Trên đường đi, N2 điện thoại rủ Nguyễn Thị C, C đồng ý đi và đã điện thoại rủ Lê Thế T5, sau đó cả hai đón xe đò cùng đi xuống thị trấn M. Khoảng 11 đến 12 giờ trưa cùng ngày, cả nhóm gặp nhau tại 01 quán nước gần nhà T để uống nước, ăn cơm và nghỉ ngơi tại đây. Cũng vào khoảng 11 giờ trưa ngày 03/5/2021, Nguyễn Ngọc T4 điện thoại cho Đỗ Văn V3 để hỏi địa điểm đánh bạc thì V3 nói là ra thị trấn M. Thao điện thoại rủ bạn là Trần Văn V cùng đi, sau đó V thuê xe ô tô biển kiểm soát 51C-854.27 đón T4 tại thị trấn Đ, huyện Đ cùng đi ra thị trấn M, khi cả hai gần đến thì T4 gọi điện cho V3 và được V3 đón vào quán nước. Khoảng hơn 14 giờ, tất cả mọi người rời quán nước lần lượt đi sang nhà T để đánh xóc đĩa ăn thua bằng tiền. Sau khi được T đồng ý, T đi lấy chén và đĩa sứ, trải 02 chiếc chiếu ở khu vực phòng bếp để cho các bị cáo đánh xóc đĩa.

- Trần Tuấn M (tức Bi K4) là người cầm chén đĩa và quân vị xóc cho các con bạc đặt tiền, phía tay trái của M là mặt lẻ, tay phải là mặt chẵn. Quá trình xóc đĩa cho các con bạc đánh, M được một người phụ nữ không biết tên cho số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, do có việc gia đình nên Minh đi về trước nên khi lực lượng Công an vào bắt quả tang, M không bị bắt.

- Nguyễn Ngọc T4 khi vào sòng bạc ngồi gần V và gần người xóc cái phía cửa ra vào phòng bếp. T4 mang theo số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để đánh nhưng do thua hết nên đã gặp Nguyễn Anh T để trao đổi việc chuyển tiền qua tài khoản cho T để lấy tiền mặt đánh xóc đĩa tiếp thì T đồng ý. Từ lúc chuyển khoản cho đến khi lực lượng Công an bắt quả tang, T4 đã chuyển khoản cho T 04 lần: (45.000.000đ + 30.000.000đ + 30.000.000đ + 20.000.000đ) tổng cộng số tiền 125.000.000đ (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng). Khi lực lượng Công an ập vào bắt quả tang thì Thao bỏ lại tiền và 01 điện thoại di động Iphone màu xám tại hiện trường rồi tẩu thoát cùng những người khác.

- Trần Văn V khi vào sòng bạc thì ngồi gần M, V sử dụng số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) góp và đánh chung với Lê Thế T5 đến gần 16 giờ thì cả hai thắng và chia nhau được mỗi người khoảng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), V dùng số tiền này đánh xóc đĩa và bị thua hết, khi bị bắt quả tang trên người V có 35.000đ (Ba mươi lăm nghìn đồng).

- Vào sáng ngày 03/5/2021 Đỗ Văn V3 sau khi điện thoại cho H3 và L3 thì điện thoại hẹn đón C ở Ngã ba Đ, thành phố B, sau đó do trên xe đã đủ người nên Vây điện bảo C đi xuống thị trấn M. Trên đường chở các con bạc xuống thị trấn M, V3 có hỏi mượn của Nguyễn Thị L3 số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Khi vào sòng xóc đĩa, V3 đứng sau L3 ở phía cửa sổ phòng bếp và có nhờ L3 đặt dùm hai ván, mỗi ván 1.000.000đ (Một triệu đồng) nhưng cả hai ván đều thua. Lúc này V3 nói L3 đưa số tiền 8.000.000đ còn lại cho V3, V3 ở sòng bạc một lúc đến hơn 16 giờ thì đi ra xe ô tô để chờ đón L3, N2 và những người

khác đi về. Cùng ngồi chờ với V3 có H3 và L7, nên khi lực lượng Công an vào bắt quả tang thì V3, H3 và L7 không bị bắt.

- Vũ Thế H3 khi vào sòng bạc sử dụng 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) để đánh xóc đĩa, H3 tham gia đặt hai ván, mỗi ván 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và đặt 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) vào chỗ quân vị nhưng đều thua, sau đó H3 ra ngồi xe ô tô với V3. Thời điểm này có người phụ nữ tên L7 cũng ở trên xe ô tô và L7 chính là người đã cho bà L3 mượn tiền để tiếp tục vào sòng đánh xóc đĩa.

- Trước khi đi xuống thị trấn M để đánh bạc, Nguyễn Thị L3 mang theo số tiền hơn 11.000.000đ (Mười một triệu đồng). Khi vào sòng xóc đĩa, L3 ngồi ở vị trí gần cửa sổ phòng bếp cùng với Lê Thị N2 và người phụ nữ tên V. Những ván đầu, L3 cùng N2 và V chung nhau đặt tiền xuống mặt chẵn hoặc mặt lẻ mỗi ván 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), sau đó do đánh thua nên V đi mượn tiền và ngồi ở vị trí khác để đánh, không đánh chung với L3 và N2 nữa. Trong khi đang đánh, V3 đứng sau lưng L3 và nhờ L3 đặt dùm cho hai ván, mỗi ván 1.000.000đ (Một triệu đồng) nhưng đều thua, sau đó theo lời của V3, L3 đưa số tiền 8.000.000đ cho V3 và tiếp tục ngồi đánh xóc đĩa. Khoảng hơn 16 giờ cùng ngày thì L3 thua hết tiền, nên chạy ra xe ô tô của V3, gặp và mượn của người phụ nữ tên L7 3.000.000đ (Ba triệu đồng) rồi tiếp tục vào sòng xóc đĩa đánh tiếp cho đến khi bị bắt quả tang, lúc này trên người Nguyễn Thị L3 còn số tiền 2.159.000đ (Hai triệu một trăm năm mươi chín nghìn đồng).

- Lê Thị N2 khi vào sòng bạc mang theo số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh xóc đĩa, N2 ngồi gần L3 và người phụ nữ tên V cùng góp tiền chung để đánh. Có ván N2 góp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), có ván góp 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Quá trình đánh bạc, N2 di chuyển vị trí liên tục và đánh xóc đĩa cho đến khi bị bắt quả tang, lúc này trên người N2 còn số tiền 2.030.000đ (Hai triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

- Nguyễn Thị C khi vào sòng bạc mang theo số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để đánh, quá trình đánh thì thay đổi vị trí liên tục. Tại sòng bạc, C có đưa cho Đặng Công T11 đặt dùm một cây 1.000.000đ (Một triệu đồng) nhưng ván này C thua. C có đến chỗ của Lê Thế T5 để nhờ đặt dùm 04 ván, mỗi ván 1.000.000đ (Một triệu đồng) thì có 01 ván là thắng tiền, còn 03 ván đều thua. Khi lực lượng Công an vào bắt quả tang, C đang trốn tại phòng ngủ của Phạm Thu T12, lúc này trên người C còn lại số tiền 55.000đ (Năm mươi lăm nghìn đồng).

- Lê Thế T5 khi vào sòng bạc ngồi cạnh Trần Văn V và người xóc cái, T5 và V góp mỗi người 1.000.000đ (Một triệu đồng) để đánh, được một lúc thì cả hai thắng được hơn 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Cả hai đánh chung ba ván nữa thì thua nên chia nhau tiền mỗi người được khoảng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Lúc này, T5 di chuyển vị trí về phía nhà vệ sinh gần cửa ra vào, ngồi gần vị trí của Ngô Minh T7 và Đặng Công T11. T5 ngồi đánh thì C có đến nhờ đặt dùm 04 ván, mỗi ván 1.000.000đ (Một triệu đồng). Khi lực lượng Công an vào bắt quả tang, T5 bỏ chạy về phía phòng ngủ của nhà T nhưng bị bắt, lúc này trên người T5 đang còn số tiền 320.000đ (Ba trăm hai mươi nghìn đồng).

- Khoảng hơn 15 giờ 30 phút ngày 03/5/2021, Nguyễn Quốc H5 đi xe máy biển kiểm soát 49L1-038.16 đến nhà Nguyễn Anh T thì thấy rất nhiều người đang đánh xóc đĩa tại phòng bếp của T, lúc này M là người đang xóc cái. Khi vào sòng bạc, H5 mang theo số tiền 1.070.000đ (Một triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) và ngồi phía cửa sau phòng bếp. Khi tham gia đánh xóc đĩa, H5 đặt mỗi ván 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) nhưng có ván thắng, ván thua. Đến khoảng 17 giờ, M không xóc cái nữa và đi về thì T vào xóc cái cho mọi người chơi cho đến khi lực lượng Công an vào bắt quả tang. Thời điểm H5 cùng những con bạc bỏ chạy, trên tay H5 vẫn đang cầm số tiền 570.000đ (Năm trăm bảy mươi nghìn đồng), ngoài ra còn bỏ lại hiện trường 01 điện thoại Iphone màu hồng và 01 xe máy biển kiểm soát 49L1-038.16, trên xe có số tiền 17.000đ (Mười bảy nghìn đồng).

- Đặng Công T11 khoảng 16 giờ ngày 03/5/2021, T11 đến sòng bạc thì thấy khoảng hơn 20 người đang đánh xóc đĩa, trên người T11 đang có số tiền 875.000đ (Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). T11 vào ngồi ở vị trí gần cửa sau phòng bếp và nhà vệ sinh. Trong quá trình mọi người đánh xóc đĩa, T11 phụ giúp cho 01 người thu tiền xâu trên chiếu bạc với số tiền 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng). Ngoài ra, T11 còn tham gia đặt 01 ván ở ô quân vị với số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) nhưng ván này T11 thua. T11 ngồi tại chiếu bạc cho đến khi lực lượng Công an vào bắt quả tang. Thời điểm này, Lê Thế T5, Ngô Minh T7 đang ngồi cạnh vị trí của T11. Khi bị bắt quả tang, trên người T11 đang có số tiền 775.000đ; (Bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

- Khoảng gần 17 giờ chiều ngày 03/5/2021, Ngô Minh T7 đến sòng bạc và ngồi ở vị trí cửa sau phòng bếp nhà T sát người tên “cu lý”, là người thu tiền trên chiếu bạc, gần vị trí của Lê Thế T5 và Đặng Công T11, Nguyễn Quốc H5. T7 tham gia đánh hai ván ở mặt chẵn, lẻ nhưng đều thua nên không đánh nữa và ngồi nói chuyện với “cu lý” trên sòng bạc cho đến khi bị bắt quả tang. Lúc này trên người T7 đang có số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

- Nguyễn Anh T, sau khi lấy chén đĩa và trái chiếu cho các con bạc đánh xóc đĩa thì T đứng phía tay phải gần người xóc cái, cạnh bếp và thường xuyên đi đi lại lại quanh chiếu bạc. Ngoài 04 lần nhận chuyển khoản và đưa tiền mặt cho Nguyễn Ngọc T4 đánh bạc thì T còn nhận chuyển khoản cho một người đàn ông không rõ họ tên lấy số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để đánh xóc đĩa. Tại sòng bạc, T được một người phụ nữ không rõ họ tên ra về và cho T số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) là tiền phục vụ nước uống. Khoảng 17 giờ, Trần Tuấn M không xóc cái nữa thì T vào ngồi xóc cái để cho các con bạc đánh xóc đĩa. Sau khi xóc ván thứ hai, mọi người đặt tiền xuống chiếu bạc nhưng chưa mở bát đĩa thì Lực lượng Công an ập vào bắt quả tang. T cùng T4, H5 và nhiều con bạc khác chạy thoát theo đường cửa sổ phòng ngủ chạy thoát nhưng bị gãy chân phải điều trị tại Trung tâm chấn thương chỉnh hình ở thành phố Hồ Chí Minh, sau khi ổn định vết thương, T đã đến Cơ quan điều tra để khai nhận hành vi của mình.

- Phạm Thu T12 khi đang ở trong phòng ngủ trông con nhỏ, thời điểm lực lượng Công an vào bắt quả tang có cho Nguyễn Thị C vào trốn và khóa cửa bên

trong nên cũng bị bắt quả tang. Sau khi xác định T12 không tham gia chơi xóc đĩa cùng các đối tượng khác, Cơ quan Công an đã trả tự do cho T12.

Về hình thức đánh xóc đĩa, các bị cáo khai nhận: Người xóc đĩa (xóc cái) sử dụng 01 (một) đĩa sứ, 01 (một) chén nhựa, 04 (bốn) vị bài hình tròn được cắt từ lá bài tứ lơ khơ được bỏ trên đĩa và chén nhựa úp lại. Sau khi xóc và đặt đĩa xuống chiều bạc, các con bạc sẽ đặt tiền vào mặt chắn (quy ước bên tay phải), hoặc lẻ (bên tay trái của người xóc cái); ngoài ra trên chiều bạc còn có bộ bảng vị gồm 04 ô vị trí là 3 trắng, 3 đen, 4 trắng, 4 đen để dành cho những con bạc thích thì đặt vào ô quân vị tương ứng. Lúc bắt đầu chơi quy định đặt mức thấp nhất 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), lớn nhất là không giới hạn; đến khoảng 17 giờ thì cho mọi người đặt thấp nhất là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), lớn nhất là không giới hạn. Sau khi mọi người đặt tiền xong thì cái mở chén đĩa, căn cứ mặt của 04 vị bài để tính chắn lẻ và thắng thua. Người chơi cũng có thể nhìn số tiền ở các mặt chắn, lẻ để trực tiếp mở đĩa, còn ở ô bảng vị thì nếu có người thắng sẽ phải đưa tiền xâu, cứ 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) thì xâu 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng), còn 1.000.000đ (Một triệu đồng) thì xâu 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) và người biệt danh “cu lý” là người thu số tiền xâu này.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS-ĐH ngày 16 tháng 5 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo: Trần Tuấn M, Trần Văn V, Ngô Minh T7, Nguyễn Thị C, Lê Thị N2, Nguyễn Thị L3, Lê Thế T5, Đặng Công T11, Đỗ Văn V3, Vũ Thế H3, Nguyễn Quốc H5 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T4 về tội “Đánh bạc” theo khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo đều đã khai nhận và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì khác, bị cáo Ngô Minh T7 không thừa nhận hành vi có tham gia đánh xóc đĩa chỉ thừa nhận nhận có xem các bị cáo khác đánh xóc đĩa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Đề nghị tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo: Trần Tuấn M, Trần Văn V, Ngô Minh T7, Nguyễn Thị C, Lê Thị N2, Nguyễn Thị L3, Lê Thế T5, Đặng Công T11, Đỗ Văn V3, Vũ Thế H3, Nguyễn Quốc H5, Nguyễn Ngọc T4 phạm tội: “Đánh bạc”.

- Về hình phạt:

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng;

+ Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 321, điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T4 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm;

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Trần Tuấn M, Nguyễn Thị L3 từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng;

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Trần Văn V từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng;

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị C, Lê Thị N2 từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng;

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Lê Thế T5, Đỗ Văn V3, Vũ Thế H3 từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng;

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Quốc H5 từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng;

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Đặng Công T11 từ 06 đến 09 tháng tù, bị cáo được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2021 đến ngày 01/8/2021;

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Ngô Minh T7 từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 35, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự buộc các bị cáo Vũ Thế H3, Trần Văn V phải nộp sung quỹ Nhà nước số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; buộc các bị cáo Trần Tuấn M, Nguyễn Ngọc T4, Nguyễn Thị L3, Nguyễn Thị C, Lê Thị N2 phải nộp sung quỹ Nhà nước số tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) đĩa sứ màu trắng phía sau có chữ CK chuanKuo made in Viet Nam; 01 (một) chén nhựa màu trắng có in hình lá cây màu xanh, phần đuôi chén bị nứt tróc sơn; 05 (năm) vị bài hình tròn cắt từ bộ bài tứ lơ khơ (gồm: 04 (bốn) vị bài màu đỏ trắng; 01 (một) vị màu trắng xanh); 02 (hai) chiếc chiếu cói màu xanh đỏ vàng tím đã cũ; 10 (mười) chiếc ghế nhựa (gồm 09 chiếc ghế màu đỏ, 01 chiếc ghế màu xanh) có kích thước như nhau; 01 (một) thẻ xèng 88.com.

- Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, sung công quỹ Nhà nước:

+ Số tiền thu trên chiếu bạc: 32.000.000đ (Ba mươi hai triệu đồng).

+ 01 (một) điện thoại Iphone màu hồng của Nguyễn Quốc H5;

+ 01 (một) điện thoại Iphone màu đen của Trần Văn V;

+ 01 (một) điện thoại di Iphone màu xám của Nguyễn Ngọc T4;

+ 01 (một) điện thoại SamSung màu vàng và số tiền 320.000đ (Ba trăm hai mươi nghìn đồng) thu giữ trên người Lê Thế T5 tại thời điểm bắt quả tang;

+ 01 (một) điện thoại NOKIA và 01 (một) điện thoại Samsung màu vàng nhạt (vàng đồng), số tiền 55.000đ (Năm mươi lăm nghìn đồng) thu giữ trên người Nguyễn Thị C tại thời điểm bắt quả tang;

+ 01 (một) điện thoại NOKIA màu đen, số tiền 2.159.000đ (Hai triệu một trăm năm mươi chín nghìn đồng) thu giữ trên người Nguyễn Thị L3 tại thời điểm bắt quả tang;

+ 01 (một) điện thoại NOKIA màu đen, số tiền 2.030.000đ (Hai triệu không trăm ba mươi nghìn đồng) thu giữ trên người Lê Thị N2 tại thời điểm bắt quả tang;

- Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho Nguyễn Quốc H5: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 49L1-038.16 màu trắng đen, số tiền 17.000đ (Mười bảy nghìn đồng);

+ Trả lại cho Trần Văn V số tiền 35.000đ (Ba mươi lăm nghìn đồng);

+ Trả lại cho Đặng Công T11: 01 (một) thẻ ATM S2, 01 Chứng minh nhân dân, 01 (một) Giấy phép lái xe, 01 (một) chiếc đồng hồ có chữ SUNRISE, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xám xanh, số tiền 775.000đ (Bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng);

+ Trả lại cho Lê Thế T5 01 (một) ví da màu nâu đã cũ;

+ Trả lại cho Ngô Minh T7: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, số tiền 24.081.000đ (Hai mươi bốn triệu không trăm tám mươi một nghìn đồng);

+ Trả lại cho Đỗ Văn V3: 01 (một) điện thoại Nokia 130 màu đen;

+ Trả lại cho Trần Tuấn M: 01(một) điện thoại di động N4;

Tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ tiền và tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án của các bị cáo.

+ Trả lại cho Trịnh Thanh H9: 01 ví da bên trong có số tiền 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng), 01 (một) tờ giấy có chữ Quá trình đóng bảo hiểm xã hội; 01 (một) tờ giấy có chữ KIMCHIANHOTEL; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm số 0264376; 01 (một) tờ giấy có chữ Thông Báo; 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 2USD; 01 (một) tờ giấy nghỉ tiền nước ngoài.

- Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền liên quan hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Anh T phải nộp lại số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng); bị cáo Trần Tuấn M phải nộp lại số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); bị cáo Nguyễn Quốc H5 phải nộp lại số tiền 570.000đ (năm trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại số tiền 30.000.000 đồng cho mỗi bị cáo Trần Văn V, Ngô Minh T7 và Nguyễn Thị L3, là số tiền đã nộp cho Cơ quan điều tra để thực hiện biện pháp ngăn chặn “Đặt tiền để bảo đảm”.

* Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Các bị cáo không tranh luận gì.

Viện kiểm sát không tranh luận gì.

Các bị cáo Nguyễn Anh T, Trần Tuấn M, Trần Văn V, Ngô Minh T7, Nguyễn Thị C, Lê Thị N2, Nguyễn Thị L3, Lê Thế T5, Đặng Công T11, Đỗ Văn V3, Vũ Thế H3, Nguyễn Quốc H5, Nguyễn Ngọc T4 nói lời sau cùng: “Bị cáo đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội:

Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Anh T, Trần Tuấn M, Trần Văn V, Nguyễn Thị C, Lê Thị N2, Nguyễn Thị L3, Lê Thế T5, Đặng Công T11, Đỗ Văn V3, Vũ Thế H3, Nguyễn Quốc H5, Nguyễn Ngọc T4 tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa về thời gian, địa điểm, phương thức cũng như công cụ, phương tiện mà các bị cáo đã sử dụng để thực hiện tội phạm. Do đó có đủ căn cứ xác định: Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 03/5/2021, tại nhà bị cáo Nguyễn Anh T thuộc tổ dân phố C, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, Công an huyện Đ phối hợp Công an thị trấn M, huyện Đ tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi đánh bạc trái phép với hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền đối với các bị cáo Đặng Công T11, Trần Văn V, Lê Thế T5, Ngô Minh T7, Phạm Thu T12, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị L3 và Lê Thị N2. Cơ quan điều tra đã thu giữ và niêm phong các đồ vật trên chiếu bạc gồm: số tiền mặt 32.000.000đ (Ba mươi hai triệu đồng), 01 đĩa sứ màu trắng, 01 chén nhựa màu trắng, 05 vị bài hình tròn được cắt từ bài tú lơ khơ, 16 điện thoại di động các loại và 09 chiếc ghế nhựa màu đỏ và 01 ghế nhựa màu xanh có kích thước hình dạng như nhau; ngoài ra, còn thu giữ trên người và xung quanh chiếu bạc các đồ vật, tài sản khác để phục vụ công tác điều tra. Khi tổ chức lực lượng bắt quả tang vụ đánh bạc, ngoài

những bị cáo bị bắt nói trên còn nhiều đối tượng khác chạy thoát được.

Các bị cáo bị bắt quả tang đã khai nhận: Do đã từng đánh xóc đĩa tại nhà Nguyễn Anh T vào những ngày trước đó nên vào sáng ngày 03/5/2021, Đỗ Văn V3 điện thoại và hỏi Nguyễn Thị L3, Vũ Thế H3 có xuống thị trấn M để đánh bạc không thì V3 đi xe ô tô đến đón. Sau khi đón L3 và H3 ở huyện D xong, V3 chạy xe đi xuống thành phố B đón Lê Thị N2, V, Ly Tà B1, H8 (bạn trai của N2) cùng đi xuống thị trấn M. Trên đường đi, N2 điện thoại rủ Nguyễn Thị C, C đồng ý đi và đã điện thoại rủ Lê Thế T5, sau đó cả hai đón xe đò cùng đi xuống thị trấn M. Khoảng 11 đến 12 giờ trưa cùng ngày, cả nhóm gặp nhau tại 01 quán nước gần nhà T để uống nước, ăn cơm và nghỉ ngơi tại đây. Cũng vào khoảng 11 giờ trưa ngày 03/5/2021, Nguyễn Ngọc T4 điện thoại cho Đỗ Văn V3 để hỏi địa điểm đánh bạc thì V3 nói là ra thị trấn M. Thao điện thoại rủ bạn là Trần Văn V cùng đi, sau đó V thuê xe ô tô biển kiểm soát 51C-854.27 đón T4 tại thị trấn Đ, huyện Đ cùng đi ra thị trấn M, khi cả hai gần đến thì T4 gọi điện cho V3 và được V3 đón vào quán nước. Khoảng hơn 14 giờ, tất cả mọi người rời quán nước lần lượt đi sang nhà T để đánh xóc đĩa ăn thua bằng tiền. Sau khi được T đồng ý, T đi lấy chén và đĩa sứ, trải 02 chiếc chiếu ở khu vực phòng bếp để cho các bị cáo đánh xóc đĩa.

- Trần Tuấn M (tức Bi K4) là người cầm chén đĩa và quân vị xóc cho các con bạc đặt tiền, phía tay trái của M là mặt lẻ, tay phải là mặt chẵn. Quá trình xóc đĩa cho các con bạc đánh, M được một người phụ nữ không biết tên cho số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, do có việc gia đình nên Minh đi về trước nên khi lực lượng Công an vào bắt quả tang, M không bị bắt.

- Nguyễn Ngọc T4 khi vào sòng bạc ngồi gần V và gần người xóc cái phía cửa ra vào phòng bếp. T4 mang theo số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để đánh nhưng do thua hết nên đã gặp Nguyễn Anh T để trao đổi việc chuyển tiền qua tài khoản cho T để lấy tiền mặt đánh xóc đĩa tiếp thì T đồng ý. Từ lúc chuyển khoản cho đến khi lực lượng Công an bắt quả tang, T4 đã chuyển khoản cho T 04 lần: (45.000.000đ + 30.000.000đ + 30.000.000đ + 20.000.000đ) tổng cộng số tiền 125.000.000đ (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng). Khi lực lượng Công an ập vào bắt quả tang thì Thao bỏ lại tiền và 01 điện thoại di động Iphone màu xám tại hiện trường rồi tẩu thoát cùng những người khác.

- Trần Văn V khi vào sòng bạc thì ngồi gần M, V sử dụng số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) góp và đánh chung với Lê Thế T5 đến gần 16 giờ thì cả hai thắng và chia nhau được mỗi người khoảng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), V dùng số tiền này đánh xóc đĩa và bị thua hết, khi bị bắt quả tang trên người V có 35.000đ (Ba mươi lăm nghìn đồng).

- Vào sáng ngày 03/5/2021 Đỗ Văn V3 sau khi điện thoại cho H3 và L3 thì điện thoại hẹn đón C ở Ngã ba Đ, thành phố B, sau đó do trên xe đã đủ người nên Vây điện bảo C đi xuống thị trấn M. Trên đường chở các con bạc xuống thị trấn M, V3 có hỏi mượn của Nguyễn Thị L3 số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Khi vào sòng xóc đĩa, V3 đứng sau L3 ở phía cửa sổ phòng bếp và có nhờ L3 đặt dùm hai ván, mỗi ván 1.000.000đ (Một triệu đồng) nhưng cả hai ván

đều thua. Lúc này V3 nói L3 đưa số tiền 8.000.000đ còn lại cho V3, V3 ở sòng bạc một lúc đến hơn 16 giờ thì đi ra xe ô tô để chờ đón L3, N2 và những người khác đi về. Cùng ngồi chờ với V3 có H3 và L7, nên khi lực lượng Công an vào bắt quả tang thì V3, H3 và L7 không bị bắt.

- Vũ Thế H3 khi vào sòng bạc sử dụng 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) để đánh xóc đĩa, H3 tham gia đặt hai ván, mỗi ván 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và đặt 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) vào chỗ quân vị nhưng đều thua, sau đó H3 ra ngồi xe ô tô với V3. Thời điểm này có người phụ nữ tên L7 cũng ở trên xe ô tô và L7 chính là người đã cho bà L3 mượn tiền để tiếp tục vào sòng đánh xóc đĩa.

- Trước khi đi xuống thị trấn M để đánh bạc, Nguyễn Thị L3 mang theo số tiền hơn 11.000.000đ (Mười một triệu đồng). Khi vào sòng xóc đĩa, L3 ngồi ở vị trí gần cửa sổ phòng bếp cùng với Lê Thị N2 và người phụ nữ tên V. Những ván đầu, L3 cùng N2 và V chung nhau đặt tiền xuống mặt chẵn hoặc mặt lẻ mỗi ván 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), sau đó do đánh thua nên V đi mượn tiền và ngồi ở vị trí khác để đánh, không đánh chung với L3 và N2 nữa. Trong khi đang đánh, V3 đứng sau lưng L3 và nhờ L3 đặt dùm cho hai ván, mỗi ván 1.000.000đ (Một triệu đồng) nhưng đều thua, sau đó theo lời của V3, L3 đưa số tiền 8.000.000đ cho V3 và tiếp tục ngồi đánh xóc đĩa. Khoảng hơn 16 giờ cùng ngày thì L3 thua hết tiền, nên chạy ra xe ô tô của V3, gặp và mượn của người phụ nữ tên L7 3.000.000đ (Ba triệu đồng) rồi tiếp tục vào sòng xóc đĩa đánh tiếp cho đến khi bị bắt quả tang, lúc này trên người Nguyễn Thị L3 còn số tiền 2.159.000đ (Hai triệu một trăm năm mươi chín nghìn đồng).

- Lê Thị N2 khi vào sòng bạc mang theo số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh xóc đĩa, N2 ngồi gần L3 và người phụ nữ tên V cùng góp tiền chung để đánh. Có ván N2 góp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), có ván góp 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Quá trình đánh bạc, N2 di chuyển vị trí liên tục và đánh xóc đĩa cho đến khi bị bắt quả tang, lúc này trên người N2 còn số tiền 2.030.000đ (Hai triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

- Nguyễn Thị C khi vào sòng bạc mang theo số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để đánh, quá trình đánh thì thay đổi vị trí liên tục. Tại sòng bạc, C có đưa cho Đặng Công T11 đặt dùm một cây 1.000.000đ (Một triệu đồng) nhưng ván này C thua. C có đến chỗ của Lê Thế T5 để nhờ đặt dùm 04 ván, mỗi ván 1.000.000đ (Một triệu đồng) thì có 01 ván là thắng tiền, còn 03 ván đều thua. Khi lực lượng Công an vào bắt quả tang, C đang trốn tại phòng ngủ của Phạm Thu T12, lúc này trên người C còn lại số tiền 55.000đ (Năm mươi lăm nghìn đồng).

- Lê Thế T5 khi vào sòng bạc ngồi cạnh Trần Văn V và người xóc cái, T5 và V góp mỗi người 1.000.000đ (Một triệu đồng) để đánh, được một lúc thì cả hai thắng được hơn 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Cả hai đánh chung ba ván nữa thì thua nên chia nhau tiền mỗi người được khoảng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Lúc này, T5 di chuyển vị trí về phía nhà vệ sinh gần cửa ra vào, ngồi gần vị trí của Ngô Minh T7 và Đặng Công T11. T5 ngồi đánh thì C có đến nhờ đặt dùm 04 ván, mỗi ván 1.000.000đ (Một triệu đồng). Khi lực lượng Công an vào

bắt quả tang, T5 bỏ chạy về phía phòng ngủ của nhà T nhưng bị bắt, lúc này trên người T5 đang còn số tiền 320.000đ (Ba trăm hai mươi nghìn đồng).

- Khoảng hơn 15 giờ 30 phút ngày 03/5/2021, Nguyễn Quốc H5 đi xe máy biển kiểm soát 49L1-038.16 đến nhà Nguyễn Anh T thì thấy rất nhiều người đang đánh xóc đĩa tại phòng bếp của T, lúc này M là người đang xóc cái. Khi vào sòng bạc, H5 mang theo số tiền 1.070.000đ (Một triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) và ngồi phía cửa sau phòng bếp. Khi tham gia đánh xóc đĩa, H5 đặt mỗi ván 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) nhưng có ván thắng, ván thua. Đến khoảng 17 giờ, M không xóc cái nữa và đi về thì T vào xóc cái cho mọi người chơi cho đến khi lực lượng Công an vào bắt quả tang. Thời điểm H5 cùng những con bạc bỏ chạy, trên tay H5 vẫn đang cầm số tiền 570.000đ (Năm trăm bảy mươi nghìn đồng), ngoài ra còn bỏ lại hiện trường 01 điện thoại Iphone màu hồng và 01 xe máy biển kiểm soát 49L1-038.16, trên xe có số tiền 17.000đ (Mười bảy nghìn đồng).

- Đặng Công T11 khoảng 16 giờ ngày 03/5/2021, T11 đến sòng bạc thì thấy khoảng hơn 20 người đang đánh xóc đĩa, trên người T11 đang có số tiền 875.000đ (Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). T11 vào ngồi ở vị trí gần cửa sau phòng bếp và nhà vệ sinh. Trong quá trình mọi người đánh xóc đĩa, T11 phụ giúp cho 01 người thu tiền xâu trên chiếu bạc với số tiền 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng). Ngoài ra, T11 còn tham gia đặt 01 ván ở ô quân vị với số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) nhưng ván này T11 thua. T11 ngồi tại chiếu bạc cho đến khi lực lượng Công an vào bắt quả tang. Thời điểm này, Lê Thế T5, Ngô Minh T7 đang ngồi cạnh vị trí của T11. Khi bị bắt quả tang, trên người T11 đang có số tiền 775.000đ (Bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

- Nguyễn Anh T, sau khi lấy chén đĩa và trải chiếu cho các con bạc đánh xóc đĩa thì T đứng phía tay phải gần người xóc cái, cạnh bếp và thường xuyên đi đi lại lại quanh chiếu bạc. Ngoài 04 lần nhận chuyển khoản và đưa tiền mặt cho Nguyễn Ngọc T4 đánh bạc thì T còn nhận chuyển khoản cho một người đàn ông không rõ họ tên lấy số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để đánh xóc đĩa. Tại sòng bạc, T được một người phụ nữ không rõ họ tên ra về và cho T số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) là tiền phục vụ nước uống. Khoảng 17 giờ, Trần Tuấn M không xóc cái nữa thì T vào ngồi xóc cái để cho các con bạc đánh xóc đĩa. Sau khi xóc ván thứ hai, mọi người đặt tiền xuống chiếu bạc nhưng chưa mở bát đĩa thì Lực lượng Công an ập vào bắt quả tang. T cùng T4, H5 và nhiều con bạc khác chạy thoát theo đường cửa sổ phòng ngủ chạy thoát nhưng bị gãy chân phải điều trị tại Trung tâm chấn thương chỉnh hình ở thành phố Hồ Chí Minh, sau khi ổn định vết thương, T đã đến Cơ quan điều tra để khai nhận hành vi của mình.

- Khoảng gần 17 giờ chiều ngày 03/5/2021, Ngô Minh T7 đến sòng bạc và ngồi ở vị trí cửa sau phòng bếp nhà T sát người tên “cu lý”, là người thu tiền trên chiếu bạc, gần vị trí của Lê Thế T5 và Đặng Công T11, Nguyễn Quốc H5. T7 tham gia đánh hai ván ở mặt chắn, lẻ nhưng đều thua nên không đánh nữa và ngồi nói chuyện với “cu lý” trên sòng bạc cho đến khi bị bắt quả tang. Lúc này trên người T7 đang có số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Bị cáo Ngô

Minh T7 không thừa nhận hành vi có tham gia đánh xóc đĩa nhưng qua chứng cứ thể hiện trong hồ sơ, từ lời khai của các bị cáo như Nguyễn Thị L3, Đặng Công T11, Nguyễn Quốc H5, Lê Thế T5 và một số bị cáo khác thì xác định bị cáo T7 có đến sòng bạc thời điểm khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03/5/2021 cho đến khi lực lượng Công an ập vào bắt quả tang, bị cáo T7 có tham gia đặt tiền 02 ván đồng thời nằm trong khoảng thời gian bị cáo T4 nhờ bị cáo T chuyển khoản lấy tiền mặt để đánh bạc lần thứ 3 và lần thứ tư. Do vậy cũng có đủ cơ sở kết tội đối với hành vi đánh bạc của Ngô Minh T7.

Về hình thức đánh xóc đĩa, các bị cáo khai nhận: Người xóc đĩa (xóc cái) sử dụng 01 (một) đĩa sứ, 01 (một) chén nhựa, 04 (bốn) vị bài hình tròn được cắt từ lá bài tứ lơ khơ được bỏ trên đĩa và chén nhựa úp lại. Sau khi xóc và đặt đĩa xuống chiếu bạc, các con bạc sẽ đặt tiền vào mặt chắn (quy ước bên tay phải), hoặc lẻ (bên tay trái của người xóc cái); ngoài ra trên chiếu bạc còn có bộ bảng vị gồm 04 ô vị trí là 3 trắng, 3 đen, 4 trắng, 4 đen để dành cho những con bạc thích thì đặt vào ô quân vị tương ứng. Lúc bắt đầu chơi quy định đặt mức thấp nhất 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), lớn nhất là không giới hạn; đến khoảng 17 giờ thì cho mọi người đặt thấp nhất là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), lớn nhất là không giới hạn. Sau khi mọi người đặt tiền xong thì cái mở chén đĩa, căn cứ mặt của 04 vị bài để tính chắn lẻ và thắng thua. Người chơi cũng có thể nhìn số tiền ở các mặt chắn, lẻ để trực tiếp mở đĩa, còn ở ô bảng vị thì nếu có người thắng sẽ phải đưa tiền xâu, cứ 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) thì xâu 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng), còn 1.000.000đ (Một triệu đồng) thì xâu 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) và người biệt danh “cu lý” là người thu số tiền xâu này.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi tổ chức đánh bạc ăn thua bằng tiền và hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền của các bị cáo như trên, bị cáo Ngô Minh T7 không thừa nhận hành vi có tham gia đánh xóc đĩa.

Hành vi tổ chức đánh bạc ăn thua bằng tiền và hành vi đánh bạc ăn tiền của các bị cáo có lỗi cố ý, các bị cáo đều đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo xâm phạm trật tự công cộng. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Anh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự; hành vi của các bị cáo Trần Tuấn M, Trần Văn V, Ngô Minh T7, Nguyễn Thị C, Lê Thị N2, Nguyễn Thị L3, Lê Thế T5, Đặng Công T11, Đỗ Văn V3, Vũ Thế H3, Nguyễn Quốc H5 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T4 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Đối với bà Phạm Thu T12 khi đang ở trong phòng ngủ trong con nhỏ, thời điểm lực lượng Công an vào bắt quả tang có cho bị cáo Nguyễn Thị C vào trôn và khóa cửa bên trong nên cũng bị bắt quả tang. Sau khi xác định T12 không tham gia chơi xóc đĩa cùng các đối tượng khác, Cơ quan Công an đã trả tự do cho bà T12 và không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà Phạm Thu T12 là đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo đã làm gia tăng tệ nạn cờ bạc bị xã hội lên án. Đồng thời hành vi của bị cáo là một trong những nguy cơ làm ảnh hưởng xấu đến đời sống kinh tế, dẫn đến nhiều hoạt động phạm tội khác nếu như không được ngăn chặn kịp thời. Các bị cáo nhận thức rõ việc tổ chức đánh bạc, đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình tổ chức đánh bạc và tụ tập để sát phạt nhau được thua bằng tiền.

Xét tính chất, mức độ, vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Đây là vụ án tổ chức đánh bạc và đánh bạc có đồng phạm, tuy nhiên là một vụ đồng phạm giản đơn không có sự phân công vai trò, bàn bạc và lên kế hoạch cụ thể cho từng bị cáo mà chỉ là sự thống nhất ý chí cao về mục đích đánh bạc ăn tiền trái phép qua hình thức xóc đĩa.

Đối với bị cáo Nguyễn Anh T: Bị cáo T chính là người chủ động cho các con bạc (trên mười người) đánh xóc đĩa tại phòng bếp nhà mình đang quản lý và sử dụng; là người chuẩn bị các công cụ như chén đĩa sứ, bài, đồng thời tạo các điều kiện thuận lợi cho các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc như nhận tiền chuyển qua tài khoản rồi đưa tiền mặt cho các con bạc trong đó có bị cáo T4 và một người đàn ông không rõ họ tên; không có người xóc đĩa thì T đứng ra xóc để các con bạc đặt tiền chơi tiếp (02 ván cuối khi bị bắt quả tang), hành vi của bị cáo T nhằm mục đích thu lợi cá nhân từ các con bạc (được con bạc cho số tiền 1.000.000đ). Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những gây bất bình và xáo trộn tâm lý đối với đời sống thường ngày khu dân cư mà còn xâm phạm đến trật tự công cộng và làm mất an ninh trật tự tại địa phương.

Đối với bị cáo Trần Tuấn M trong vụ án đồng phạm đánh bạc này có vai trò là người thực hành tích cực với hành vi xóc các quân vị cho các bị cáo khác đặt tiền đánh xóc đĩa từ lúc sòng bạc bắt đầu (khoảng hơn 14 giờ) cho đến 17 giờ chiều ngày 03/5/2021, hành vi của bị cáo M cũng nhằm mục đích thu lợi cá nhân từ các con bạc (bị cáo được một con bạc cho số tiền 200.000đ).

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T4 trong vụ án này bị cáo T4 là người thực hành, trực tiếp đánh xóc đĩa với tổng số tiền cao nhất, từ lúc bắt đầu đánh xóc đĩa cho đến khi lực lượng Công an ập vào bắt quả tang thì ngoài số tiền 20.000.000đ mang theo để đánh ban đầu, bị cáo còn 04 lần chuyển khoản cho bị cáo T để lấy số tiền 125.000.000đ để đánh xóc đĩa. Chính vì vậy bị cáo T4 phạm tội theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Đỗ Văn V3 bị cáo ngoài hành vi giúp sức, chở các con bạc gồm bị cáo Vũ Thế H3, Lê Thị N2, Nguyễn Thị L3 và một số đối tượng chưa làm rõ gồm L7, V, H8 đến sòng xóc đĩa để chơi thì bản thân bị cáo cũng tham gia đặt tiền đánh xóc đĩa với các con bạc khác.

Các bị cáo còn lại gồm Nguyễn Thị L3, Lê Thị N2, Nguyễn Thị C, Lê Thế T5, Trần Văn V, Vũ Thế H3, Nguyễn Quốc H5 đều là những người thực hành,

tham gia đánh xóc đĩa cùng các bị cáo khác tại nhà bị cáo T vào chiều ngày 03/5/2021 cho đến khi lực lượng Công an ập vào bắt quả tang, trong đó có bị cáo thì nghỉ trước, có bị cáo bỏ chạy được và có bị cáo bị bắt.

Đối với bị cáo Đặng Công T11 mặc dù bản thân bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc và bị Tòa án có thẩm quyền xử phạt tù về hành vi đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, chỉ vì mục đích kiếm tiền cho bản thân mà bị cáo đã đặt vấn đề xin làm tại sòng bạc của bị cáo Nguyễn Anh T. Vào chiều ngày 03/5/2021, bị cáo giúp 01 người thu tiền hộ tại sòng bạc với số tiền 125.000đ; trực tiếp đặt vào tụ quân vị 01 ván với số tiền 100.000đ. Hành vi của bị cáo cũng nhằm mục đích thu lợi cho cá nhân.

Đối với bị cáo Ngô Minh T7 không thừa nhận hành vi có tham gia đánh xóc đĩa tuy nhiên đã đủ cơ sở xác định bị cáo T7 có đến sòng bạc thời điểm khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03/5/2021 cho đến khi lực lượng Công an ập vào bắt quả tang, bị cáo có tham gia đặt tiền 02 ván như vậy bị cáo T7 thể hiện chưa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Các bị cáo Nguyễn Anh T, Trần Tuấn M, Trần Văn V, Nguyễn Thị C, Lê Thị N2, Nguyễn Thị L3, Lê Thế T5, Đặng Công T11, Đỗ Văn V3, Vũ Thế H3, Nguyễn Quốc H5, Nguyễn Ngọc T4 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Các bị cáo Trần Tuấn M, Nguyễn Thị C, Lê Thị N2, Nguyễn Thị L3, Lê Thế T5, Đỗ Văn V3, Vũ Thế H3, Nguyễn Quốc H5 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T4 trong quá trình điều tra đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án; Bị cáo có bố mẹ ruột là người tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Thủ tướng Chính phủ ghi nhận và cho hưởng chế độ trợ cấp một lần. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo Nguyễn Ngọc T4 đã tự nguyện nộp trước số tiền 30.000.000đ tuy nhiên đây không phải là khắc phục hậu quả nên bị cáo T4 không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Các bị cáo Đỗ Văn V3, Vũ Thế H3 có bố ruột là người có công cách mạng được Chủ tịch nước tặng huy chương; Bị cáo Trần Văn V là con của thương binh nên các bị cáo này được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Bị cáo Lê Thế T5 không cung cấp được bản sao tài liệu chứng cứ liên quan việc có anh của bố bị cáo là liệt sỹ và bản chính hoặc bản sao tài liệu chứng cứ liên quan xác định mối quan hệ giữa bị cáo và liệt sỹ nên bị cáo Lê Thế T5 không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra trong vụ án này thấy cần thiết phải có một hình phạt nghiêm khắc để trừng trị chính kẻ phạm tội nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung, đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm, ổn định tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo Trần Văn V, Nguyễn Thị C, Lê Thị N2, Nguyễn Thị L3, Lê Thế T5, Vũ Thế H3, Nguyễn Ngọc T4 có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, đã ly hôn vợ, đã ly hôn chồng, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Trần Văn V, Nguyễn Thị C, Lê Thị N2, Nguyễn Thị L3, Lê Thế T5, Vũ Thế H3, Nguyễn Ngọc T4 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo có khả năng tự cải tạo mà không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi cuộc sống cộng đồng mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự quản lý, giám sát của chính quyền địa phương vì vậy đã đủ điều kiện áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự nên chỉ cần xử phạt tù cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tính răn đe và phòng ngừa chung, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Các bị cáo Nguyễn Anh T, Trần Tuấn M, Nguyễn Quốc H5, Đỗ Văn V3 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo và bị cáo Ngô Minh T7 đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo có tài sản, thu nhập, con còn nhỏ, đã ly hôn vợ, cha mẹ già yếu nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi cuộc sống cộng đồng đối với các bị cáo Nguyễn Anh T, Trần Tuấn M, Nguyễn Quốc H5, Đỗ Văn V3, Ngô Minh T7 mà chỉ cần xử phạt các bị cáo bằng một hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, để tương xứng với hành vi của từng bị cáo thì các bị cáo Nguyễn Anh T, Ngô Minh T7 cần phải phạt tiền cao hơn các bị cáo khác là phù hợp. Bị cáo Đặng Công T11 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo đã từng 03 lần bị Tòa án xử phạt tù và 01 lần bị Công an xử phạt hành chính trong đó có 01 lần bị xử phạt hành chính về tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, lần gần nhất năm 2015 bị xử phạt tù về tội đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà sau khi chấp hành án xong mặc dù đã được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên cần có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung là phù hợp

Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Trần Văn V, Nguyễn Thị C, Lê Thị N2, Nguyễn Thị L3, Lê Thế T5, Vũ Thế H3, Đặng Công T11, Nguyễn Ngọc T4 mỗi bị cáo số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng) là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 32 của Bộ luật hình sự.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 321, khoản 3 Điều 322 của Bộ luật hình sự thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Anh T còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản nhưng xét thấy các bị cáo Nguyễn Anh T, Trần Tuấn M, Nguyễn Quốc H5, Đỗ Văn V3, Ngô Minh T7 đã bị áp dụng phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Anh T, Trần Tuấn M, Nguyễn Quốc H5, Đỗ Văn V3, Ngô Minh T7 và không áp dụng hình phạt bổ sung là tịch thu tài sản đối với bị cáo Nguyễn Anh T phù hợp với quy định tại Điều 32 của Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng của vụ án:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) đĩa sứ màu trắng phía sau có chữ CK chuanKuo made in Viet Nam; 01 (một) chén nhựa màu trắng có in hình lá cây màu xanh, phần đuôi chén bị nứt tróc sơn; 05 (năm) vị bài hình tròn cắt từ bộ bài tứ lơ khơ (gồm: 04 (bốn) vị bài màu đỏ trắng; 01 (một) vị bài màu trắng xanh); 02 (hai) chiếc chiếu cói màu xanh đỏ vàng tím đã cũ; 10 (mười) chiếc ghế nhựa (gồm 09 chiếc ghế màu đỏ, 01 chiếc ghế màu xanh) có kích thước như nhau. Đây là những vật dụng, các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện để đánh bạc, xét thấy không có giá trị sử dụng.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước vì đây là tài sản các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- + Số tiền thu trên chiếu bạc: 32.000.000đ (Ba mươi hai triệu đồng).
- + 01 (một) điện thoại Iphone màu hồng của Nguyễn Quốc H5;
- + 01 (một) điện thoại Iphone màu đen của Trần Văn V;
- + 01 (một) điện thoại di Iphone màu xám của Nguyễn Ngọc T4;
- + 01 (một) điện thoại SamSung màu vàng và số tiền 320.000đ (Ba trăm hai mươi nghìn đồng) thu giữ trên người Lê Thế T5 tại thời điểm bắt quả tang;
- + 01 (một) điện thoại NOKIA và 01 (một) điện thoại Samsung màu vàng nhạt (vàng đồng), số tiền 55.000đ (Năm mươi lăm nghìn đồng) thu giữ trên người Nguyễn Thị C tại thời điểm bắt quả tang;
- + 01 (một) điện thoại NOKIA màu đen, số tiền 2.159.000đ (Hai triệu một trăm năm mươi chín nghìn đồng) thu giữ trên người Nguyễn Thị L3 tại thời điểm bắt quả tang;
- + 01 (một) điện thoại NOKIA màu đen, số tiền 2.030.000đ (Hai triệu không trăm ba mươi nghìn đồng) thu giữ trên người Lê Thị N2 tại thời điểm bắt quả tang;

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại các tài sản sau vì đây là tài sản không liên quan đến vụ án:

+ Trả lại cho Nguyễn Quốc H5: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 49L1-038.16 màu trắng đen, số tiền 17.000đ (Mười bảy nghìn đồng);

+ Trả lại cho Trần Văn V số tiền 35.000đ (Ba mươi lăm nghìn đồng);

+ Trả lại cho Đặng Công T11: 01 (một) thẻ ATM S2, 01 (một) thẻ xèng 88.com, 01 Chứng minh nhân dân, 01 (một) Giấy phép lái xe, 01 (một) chiếc đồng hồ có chữ SUNRISE, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xám xanh, số tiền 775.000đ (Bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng);

+ Trả lại cho Lê Thế T5 01 (một) ví da màu nâu đã cũ;

+ Trả lại cho Ngô Minh T7: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, số tiền 24.081.000đ (Hai mươi bốn triệu không trăm tám mươi một nghìn đồng);

+ Trả lại cho Đỗ Văn V3: 01 (một) điện thoại Nokia 130 màu đen;

+ Trả lại cho Trần Tuấn M: 01(một) điện thoại di động N4;

+ Trả lại cho Nguyễn Ngọc T4 số tiền tự nguyện nộp trước để thi hành án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án.

+ Trả lại cho Trịnh Thanh H9: 01 ví da bên trong có số tiền 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng), 01 (một) tờ giấy có chữ Quá trình đóng bảo hiểm xã hội; 01 (một) tờ giấy có chữ KIMCHIANHOTEL; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm số 0264376; 01 (một) tờ giấy có chữ Thông Báo; 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 2USD; 01 (một) tờ giấy nghi tiền nước ngoài.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Anh T phải nộp lại số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng); bị cáo Trần Tuấn M phải nộp lại số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); bị cáo Nguyễn Quốc H5 phải nộp lại số tiền 570.000đ (năm trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 122 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại số tiền 30.000.000 đồng cho mỗi bị cáo Trần Văn V, Ngô Minh T7 và Nguyễn Thị L3, là số tiền đã nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ để thực hiện biện pháp ngăn chặn “Đặt tiền để bảo đảm”.

[5] Về án phí:

Buộc các bị cáo Nguyễn Anh T, Trần Tuấn M, Trần Văn V, Ngô Minh T7, Nguyễn Thị C, Lê Thị N2, Nguyễn Thị L3, Lê Thế T5, Đặng Công T11, Đỗ Văn V3, Vũ Thế H3, Nguyễn Quốc H5, Nguyễn Ngọc T4 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm của vụ án là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, các bị cáo Trần Tuấn M, Trần Văn V, Ngô Minh T7, Nguyễn Thị C, Lê Thị N2, Nguyễn Thị L3, Lê Thế T5, Đặng Công T11, Đỗ Văn V3, Vũ Thế H3, Nguyễn Quốc H5, Nguyễn Ngọc T4 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 2 Điều 321, điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T4 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 31/8/2022).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị C, Lê Thị N2, Nguyễn Thị L3 mỗi bị cáo 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 31/8/2022).

Áp dụng khoản 2 Điều 52 (đối với bị cáo Vũ Thế H3); điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 321; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Lê Thế T5, Vũ Thế H3 mỗi bị cáo 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 31/8/2022).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 52, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn V 13 (mười ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 26 (hai mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 31/8/2022).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Công T11 06 (sáu) tháng tù. Bị cáo Đặng Công T11 được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2021 đến ngày 01/8/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Anh T 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt tiền bị cáo Ngô Minh T7 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt tiền các bị cáo Trần Tuấn M, Nguyễn Quốc H5 mỗi bị cáo 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt tiền bị cáo Đỗ Văn V3 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng).

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc T4 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Thị C cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao các bị cáo Vũ Thế H3, Nguyễn Thị L3 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao các bị cáo Lê Thị N2, Lê Thế T5 cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị

cáo Trần Văn V cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc Thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 3 Điều 321; khoản 2 Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt hình phạt bổ sung là phạt tiền các bị cáo Trần Văn V, Nguyễn Thị C, Lê Thị N2, Nguyễn Thị L3, Lê Thế T5, Vũ Thế H3, Đặng Công T11, Nguyễn Ngọc T4 mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Anh T, Trần Tuấn M, Nguyễn Quốc H5, Đỗ Văn V3, Ngô Minh T7.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là tịch thu tài sản đối với bị cáo Nguyễn Anh T.

2. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106, Điều 122 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) đĩa sứ màu trắng phía sau có chữ CK chuanKuo made in Viet Nam; 01 (một) chén nhựa màu trắng có in hình lá cây màu xanh, phần đuôi chén bị nứt tróc sơn; 05 (năm) vỉ bài hình tròn cắt từ bộ bài tú lơ khơ (gồm: 04 (bốn) vỉ bài màu đỏ trắng; 01 (một) vỉ bài màu trắng xanh); 02 (hai) chiếc chiếu cói màu xanh đỏ vàng tím đã cũ; 10 (mười) chiếc ghế nhựa (gồm 09 chiếc ghế màu đỏ, 01 chiếc ghế màu xanh) có kích thước như nhau.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các tài sản gồm:

+ Số tiền thu trên chiếu bạc: 32.000.000đ (Ba mươi hai triệu đồng).

+ 01 (một) điện thoại Iphone màu hồng của Nguyễn Quốc H5;

+ 01 (một) điện thoại Iphone màu đen của Trần Văn V;

+ 01 (một) điện thoại di Iphone màu xám của Nguyễn Ngọc T4;

+ 01 (một) điện thoại SamSung màu vàng và số tiền 320.000đ (Ba trăm hai mươi nghìn đồng) thu giữ trên người Lê Thế T5 tại thời điểm bắt quả tang;

+ 01 (một) điện thoại NOKIA và 01 (một) điện thoại Samsung màu vàng nhạt (vàng đồng), số tiền 55.000đ (Năm mươi lăm nghìn đồng) thu giữ trên người Nguyễn Thị C tại thời điểm bắt quả tang;

+ 01 (một) điện thoại NOKIA màu đen, số tiền 2.159.000đ (Hai triệu một trăm năm mươi chín nghìn đồng) thu giữ trên người Nguyễn Thị L3 tại thời điểm bắt quả tang;

+ 01 (một) điện thoại NOKIA màu đen, số tiền 2.030.000đ (Hai triệu không trăm ba mươi nghìn đồng) thu giữ trên người Lê Thị N2 tại thời điểm bắt quả tang;

- Trả lại các tài sản như sau:

+ Trả lại cho Nguyễn Quốc H5: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 49L1-038.16 màu trắng đen, số tiền 17.000đ (Mười bảy nghìn đồng);

+ Trả lại cho Trần Văn V số tiền 35.000đ (Ba mươi lăm nghìn đồng);

+ Trả lại cho Đặng Công T11: 01 (một) thẻ ATM S2, 01 (một) thẻ xèng 88.com, 01 (một) Chứng minh nhân dân, 01 (một) Giấy phép lái xe, 01 (một) chiếc đồng hồ có chữ SUNRISE, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xám xanh, số tiền 775.000đ (Bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng);

+ Trả lại cho Lê Thế T5 01 (một) ví da màu nâu đã cũ;

+ Trả lại cho Ngô Minh T7: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, số tiền 24.081.000đ (Hai mươi bốn triệu không trăm tám mươi một nghìn đồng);

+ Trả lại cho Đỗ Văn V3: 01 (một) điện thoại Nokia 130 màu đen;

+ Trả lại cho Trần Tuấn M: 01(một) điện thoại di động N4;

+ Trả lại cho Nguyễn Ngọc T4 số tiền tự nguyện nộp trước để thi hành án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng tiếp tục tạm giữ các tài sản trên để đảm bảo cho công tác thi hành án (không tạm giữ 01 (một) thẻ xèng 88.com, 01 (một) Chứng minh nhân dân, 01 (một) Giấy phép lái xe, 01 (một) ví da màu nâu đã cũ).

+ Trả lại cho Trịnh Thanh H9: 01 (một) ví da bên trong có số tiền 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng), 01 (một) tờ giấy có chữ Quá trình đóng bảo hiểm xã hội; 01 (một) tờ giấy có chữ KIMCHIANHOTEL; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm số 0264376; 01 (một) tờ giấy có chữ Thông Báo; 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 2USD; 01 (một) tờ giấy nghi tiền nước ngoài.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Bị cáo Nguyễn Anh T phải nộp lại số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng); bị cáo Trần Tuấn M phải nộp lại số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); bị cáo Nguyễn Quốc H5 phải nộp lại số tiền 570.000đ (năm trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho các bị cáo Trần Văn V, Ngô Minh T7 và Nguyễn Thị L3 mỗi bị cáo số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) là số tiền đã nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ để thực hiện biện pháp ngăn chặn “Đặt tiền để bảo đảm”.

Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/5/2022 và Ủy nhiệm chi ngày 18/5/2022.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Anh T, Trần Tuấn M, Trần Văn V, Ngô Minh T7, Nguyễn Thị C, Lê Thị N2, Nguyễn Thị L3, Lê Thế T5, Đặng Công T11, Đỗ Văn V3, Vũ Thế H3, Nguyễn Quốc H5, Nguyễn Ngọc T4 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND, Công an huyện Đa Huoai;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Đinh Xuân Trường